

Bản án số: 29/2025/DS-ST

Ngày 26-8-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Kim Hằng.

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phước .

Bà Nguyễn Bạch Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý An là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 152/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S; Địa chỉ trụ sở: số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An nay là số A N, phường T, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh T; Địa chỉ: Số C đường P, phường P, thành phố Cần Thơ, là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 07/10/2024. (Vắng mặt có đơn vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Mai Thanh Đ, sinh năm: 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, đường Q, Khóm B, Phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nay là số A, đường V, phường S, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2025 của Công ty Cổ phần S Có Ngay trình bày:

Công ty Cổ phần S Có Ngay (viết tắt Công ty) hoạt động trong nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực cầm cố tài sản. Vào ngày 08/5/2024, ông Đ và Công ty Cổ phần S – Chi nhánh S1 - TP . có ký hợp đồng cầm cố tài sản số 6SM240501002NA22X để cầm cố tài sản là: 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 83P4-523.79, loại xe: Honda Vision; màu: Xanh đen, số khung: RLHJK0319NY0300352, số máy: JK03E0653803 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 83 007222, do Công an thành phố S cấp ngày

23/12/2022 cho ông Mai Thanh Đ để lấy số tiền là 18.244.681 đồng; thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 08/5/2024 đến 08/5/2025) với mức lãi suất 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cầm cố trong hạn. Việc cầm cố có đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Q: Giaodichdambao/botuphap: theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/> Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông Đ nhận bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản số 19035728608012 của ông Đ mở tại T1 Chi nhánh S1.

Do nhu cầu có xe đi lại hàng ngày nên cùng ngày ông Đ và Công ty có ký giấy mượn xe, theo đó, hai bên thỏa thuận thời hạn mượn xe từ 08/5/2024 đến 08/6/2024 địa điểm trả xe tại Công ty Cổ phần S – Chi nhánh S1. Ông Đ có cam kết trong giấy mượn xe “*Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận*”.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ không thanh toán tiền cho Công ty theo thỏa thuận.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Đ phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cầm cố số 6SM240501002NA22X, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty ngày 08/5/2024 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/3/2025 là 15.448.188 đồng (bao gồm: gốc: 10.913.994 đồng, lãi: 480.216 đồng (1.1%/ tháng), phí quản lý hồ sơ: 218.280 đồng (0.5%/tháng), phí mượn xe: 2.955.638 đồng (5,4%/ tháng), phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 649.962 đồng, phí thanh lý trước hạn: 230.098 đồng). Ngoài ra, ông Đ còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tại đơn đề nghị thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 24/8/2025, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh T trình bày: Nay nguyên đơn yêu cầu ông Đ thanh toán tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 26/8/2025 là 12.392.657 đồng (trong đó, tiền gốc là 10.913.993 đồng, lãi trong hạn tính từ ngày 09/10/2024 đến ngày 08/5/2025 là 836.376 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 09/5/2025 đến ngày 26/8/2025 là 642.288 đồng) và yêu cầu ông Đ tiếp tục trả lãi kể từ ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất trong hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty. Không yêu cầu ông Đ thanh toán các khoản phí gồm (phí quản lý hồ sơ: 218.280 đồng (0.5%/tháng), phí mượn xe: 2.955.638 đồng (5,4%/tháng), phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 649.962 đồng, phí thanh lý trước hạn: 230.098 đồng). Sau khi ông Đ trả hết nợ, Công ty Cổ phần S Có Ngay tự nguyện trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 83 007222, do Công an thành phố S cấp ngày 23/12/2022 cho ông Mai Thanh Đ.

Đối với bị đơn ông Mai Thanh Đ: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã cấp, tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Giấy triệu tập; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông Đ không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- *Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71; 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Mai Thanh Đ cư trú tại phường S, thành phố Cần Thơ thanh toán số tiền cầm cố tài sản và lãi còn nợ là 12.392.657 đồng theo hợp đồng cầm cố ngày 08/5/2024. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025), Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng cầm cố”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Mai Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Tại đơn đề nghị thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 24/8/2025, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 26/8/2025 là 12.392.657 đồng (trong đó, tiền gốc là 10.913.993 đồng, lãi trong hạn tính từ ngày 09/10/2024 đến ngày 08/5/2025 là 836.376 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 09/5/2025 đến ngày 26/8/2025 là 642.288 đồng). Không yêu cầu ông Đ thanh toán các khoản phí gồm (phí quản lý hồ sơ: 218.280 đồng (0.5%/tháng), phí mượn xe: 2.955.638 đồng (5,4%/ tháng), phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 649.962 đồng, phí thanh lý trước hạn: 230.098 đồng). Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu ban đầu, quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay về việc yêu cầu ông Đ trả số tiền gốc và lãi là 12.392.657 đồng, thấy rằng:

[4.1] Công ty Cổ phần S Có Ngay đã cung cấp cho Tòa án bản sao có chứng thực hợp đồng cầm cố tài sản số 6SM240501002NA22X ngày 08/5/2024; Phụ lục hợp đồng cầm cố ngày 08/5/2024; Giấy mượn xe ngày 08/5/2024; có chữ ký và chữ viết tên của ông Đ. Theo các văn bản trên thể hiện, ông Đ đã cầm cố tài sản là 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 83P4-523.79, loại xe: Honda Vision; màu: Xanh đen, số khung: RLHJK0319NY0300352, số máy: JK03E0653803 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 83 007222, do Công an thành phố S cấp ngày 23/12/2022 tên chủ xe: Mai Thanh Đ cho Công ty Cổ phần S – Chi nhánh S1 - TP . 2 để lấy số tiền là 18.244.681 đồng; thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 08/5/2024 đến 08/5/2025) với mức lãi suất 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Theo hợp đồng cầm cố thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông Đ. Tòa án đã thông báo cho ông Đ biết các tài liệu chứng cứ trên nhưng ông không có ý kiến phản đối nên căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tình tiết không phải chứng minh.

[4.2] Về tính hợp pháp của hợp đồng cầm cố tài sản số 6SM240501002NA22X ngày 08/5/2024; Thỏa thuận thuê tài sản ngày 08/5/2024, thấy rằng: các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Đồng thời, việc cầm cố có đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Q: Giaodichdambao/botuphap: theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/> Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật nên có hiệu lực và buộc các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo hợp đồng.

[4.3] Công ty Cổ phần S đã giải ngân cho ông Đ nhận đủ số tiền 18.244.681 đồng, tuy nhiên quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ không trả tiền gốc và lãi cho Công ty theo thỏa thuận. Tính đến nay, khoản nợ trên đã đến hạn nhưng ông Đ chỉ thanh toán cho Công ty được số tiền vốn là 7.330.688 đồng, còn nợ lại số tiền vốn là 10.913.993 đồng chưa thanh toán. Do đó, Công ty yêu cầu ông Đ phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc còn nợ là 10.913.993 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 4 và 6 của hợp đồng mà các bên đã ký kết và Điều 280, Điều 309, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, thấy rằng: Tại hợp đồng cầm cố tài sản số 6SM240501002NA22X ngày 08/5/2024, hai bên thỏa thuận mức lãi suất trong hạn là 1,1%/tháng; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Xét thấy, mức lãi suất theo hợp đồng mà các bên đã ký kết là phù hợp theo quy định tại khoản 6 Điều 29 Nghị định 96/2016/NĐ-CP 01/7/2016 của Chính phủ, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi cho nguyên đơn theo hợp đồng đã giao kết. Xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không trả lãi cho nguyên đơn theo thỏa thuận. Tính đến ngày

26/8/2025, bị đơn còn nợ lại nguyên đơn số tiền lãi chưa thanh toán là 1.478.664 đồng (cụ thể, tiền lãi trong hạn từ ngày 09/10/2024 đến ngày 08/5/2025 là 836.376 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 09/5/2025 đến ngày 26/8/2025 là 642.288 đồng) và số tiền này nguyên đơn đã tính đúng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi còn nợ là 1.478.664 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi mà bị đơn ông Mai Thanh Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay là 12.392.657 đồng.

[5] Xét yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày xét xử sơ thẩm của nguyên đơn theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng thấy rằng, yêu cầu này của nguyên đơn phù hợp với hợp đồng hai bên đã ký kết và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[6] Tại đơn đề nghị thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đề nghị, trường hợp ông Đ thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi sẽ giao trả lại cho ông Đ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 83 007222, do Công an thành phố S cấp ngày 23/12/2022 tên chủ xe: Mai Thanh Đ. Xét thấy, sự tự nguyện của nguyên đơn phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Bị đơn ông Mai Thanh Đ phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 619.632 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 92; Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Khoản 1 Điều 244; Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025)

- Điều 280, Điều 309, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay.

Buộc bị đơn ông Mai Thanh Đ có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 26/8/2025 là 12.392.657 đồng (trong đó, tiền gốc là 10.913.993 đồng, lãi trong hạn tính từ ngày

09/10/2024 đến ngày 08/5/2025 là 836.376 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 09/5/2025 đến ngày 26/8/2025 là 642.288 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Mai Thanh Đ còn phải trả lãi cho nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố cho đến khi thanh toán xong.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần S Có Ngay, sau khi ông Mai Thanh Đ trả hết nợ thì Công ty Cổ phần S Có Ngay sẽ giao trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 83 007222, do Công an thành phố S cấp ngày 23/12/2022 tên chủ xe: Mai Thanh Đ cho ông Mai Thanh Đ nhận.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 386.205 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000214 ngày 03/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ).

Bị đơn ông Mai Thanh Đ phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 619.632 đồng.

4. Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND KV5- Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Phòng THADS KV5- Cần Thơ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Kim Hằng